

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HSST

Ngày: 25 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Bà Đoàn Thị Thùy Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thu Thủy là Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/HSST/QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc T., tên gọi khác: Tư, sinh ngày 10/4/1995 tại huyện T., tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn P., xã L., huyện T, tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn Th., sinh năm 1968 và bà Phạm Thị M. sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

- Bị hại:

Anh Ngô Hùng V., sinh năm 1968; Trú tại: Tổ 10, khu vực 5, phường N., TP. Q., Bình Định; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Anh Lê Minh C., sinh năm 1972; Trú tại: 896 V., phường T., thị xã A. ., tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Anh Huỳnh Ngọc Q., sinh năm 1974; Trú tại: 165 đường L., P. N., thị xã A., Bình Định; vắng mặt.

Anh Nguyễn Minh D., sinh năm 1982; Trú tại: Xóm L., thôn N. 1, xã P., huyện T., tỉnh Bình Định; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn T., sinh năm 1993; Trú tại: Tổ 59, khu vực 7, phường N., TP. Q., Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi bỏ nhà đi lang thang, để có tài sản sử dụng và tiền tiêu xài, bị cáo Trần Quốc T. đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Từ ngày 23/7/2018 đến ngày 28/7/2018, Trần Quốc T. đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô, cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 12 giờ ngày 23/7/2018, khi đi bộ ngang qua nhà số 203 đường Đ., phường N., TP.Q., T. nhìn thấy xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 77S8 - 0926, màu xanh của anh Ngô Hùng V. dựng trước nhà, không có ai trông coi nên đến dắt xe mô tô này rồi ngồi lên dùng chân đạp khởi động rồi điều khiển xe chạy về huyện T.

Vụ 2: Khoảng 09 giờ ngày 24/7/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô 77S8-0926 đi ngang qua nhà anh Lê Minh C. ở số nhà 896 đường V., phường N., thị xã A., Bình Định phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 77X5-8685, màu vàng-đen-bạc của anh C. dựng trước nhà, cầm sẵn chìa khóa trên xe, không ai trông coi nên bị cáo bỏ xe mô tô 77S8-0926 lại rồi đến lén lút lấy xe mô tô của anh C. chạy đi. Sau đó mang xe này đến bán cho anh Lê Văn T.(chủ tiệm sửa xe “Văn T.”) ở phường N., TP.Q. với giá 3.000.000 đồng và hứa sẽ đưa giấy tờ xe vào ngày hôm sau, anh T. đưa cho Trần Quốc T. 2.200.000 đồng, còn lại 800.000 đồng sẽ đưa cho bị cáo khi nhận được giấy tờ xe.

Vụ 3: Sau khi bán xe cho anh T, bị cáo đón xe buýt về lại thị xã A. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, khi đi bộ ngang qua nhà số 165 đường L., phường N., thị xã A., bị cáo phát hiện xe mô tô Wave màu xanh-bạc, biển kiểm soát 77H8-1089 của anh Huỳnh Ngọc Q. dựng trước nhà, chìa khóa cắm trên xe, Trần Quốc T. lén lút đến lấy xe bỏ chạy. Sau đó bị cáo lên facebook rao bán xe này cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Đến ngày 27/7/2018, anh T. không thấy bị cáo mang giấy tờ xe đến theo như giao hẹn, nghi ngờ xe mô tô 77X5-8685 có nguồn gốc không rõ ràng nên giao nộp xe này cho Công an TP.Q. xử lý.

Vụ 4: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/7/2018, bị cáo đi dạo bộ trên đường H., TP.Q. thì phát hiện trước tiệm cắt tóc “A.” có dựng 01 xe mô tô Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 77X1-7394 của anh Nguyễn Minh D., không ai trông coi nên bị cáo dùng chìa khóa nhét trên đường trước đó mở khóa xe của anh D. rồi khởi động xe chạy về huyện T.. Bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện đi lại đến ngày 01/8/2018 mang đến tiệm sửa xe của anh T. để bán nhưng anh T. không mua. Trên đường đi thì bị Công an TP.Q. phát hiện, bắt giữ.

Ngày 04/8/2018 và ngày 10/9/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP.Q. kết luận: xe mô tô Wave màu đỏ, BKS 77X1-7394 có giá trị 3.000.000 đồng; xe mô tô Wave màu xanh, BKS 77S8-0926 có giá trị 2.100.000 đồng.

Ngày 21/8/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A. kết luận: xe mô tô Yamaha-Sirius màu vàng-đen-bạc, BKS 77X5-8685 có giá trị 8.000.000 đồng; xe mô tô Wave màu xanh-bạc, BKS 77H8-1089 có giá trị 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.900.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP.Q. đã trả lại xe mô tô Wave màu đỏ, BKS 77X1-7394 cho anh Nguyễn Minh D.; đã trả lại xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 77S8-0926 cho anh Ngô Hùng V.; Cơ quan CSĐT Công an thị xã A. trả lại xe mô tô Yamaha-Sirius, màu vàng-đen-bạc, biển số 77X5-8685 cho anh Lê Minh C.; Xe mô tô 77H8-1089 của anh Huỳnh Ngọc Q. không thu hồi được.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Văn Tr. 2.200.000 đồng, bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc Q. 1.800.000 đồng. Anh Nguyễn Minh D., Lê Minh C., Ngô Hùng V., Huỳnh Ngọc Q., Lê Văn T. không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cơ quan điều tra đang thu giữ của bị cáo 01 chùm chìa khóa có gắn: 01 chìa khóa khắc chữ “YAMAHA” dài khoảng 06cm, chuôi màu đen; 01 chìa khóa khắc chữ “HONDA” dài khoảng 06cm, chuôi màu đen, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 129/CT - VKS ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Quốc T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Quốc T. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhiều lần lén lút lấy trộm xe mô tô trên địa bàn TP. Q. và Thị xã A. bán hoặc sử dụng. Bị cáo đã lấy 04 xe mô tô các loại, có tổng giá trị 14.900.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đa số tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại mất tài sản không thu hồi được, hoàn lại tiền cho người mua tài sản trộm cắp để khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa là tang vật của vụ án.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Quốc T. có sức khỏe và trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo có nghề nghiệp, có thu nhập nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài, có tài sản sử dụng mà không phải bỏ sức lao động nên từ ngày 23/7/2018 đến ngày 28/7/2018 bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô của các bị hại Ngô Hùng V., Lê Minh C., Huỳnh Ngọc Q., Nguyễn Minh D. trên địa bàn TP. Q. và thị xã A., tỉnh Bình Định. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 14.900.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Trong 04 lần bị cáo trộm cắp xe mô tô của các bị hại thì có 03 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại có tài sản bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được và hoàn lại số tiền có được từ việc bán xe mô tô trộm cắp cho người mua nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Anh Lê Văn T. mua xe mô tô 77X5-8685 do bị cáo trộm cắp của anh Lê Minh C. nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[3] Bồi thường thiệt hại:

Anh Lê Minh C., anh Nguyễn Minh D., anh Ngô Hùng V. đã nhận lại xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt, các anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Bị cáo chiếm đoạt xe mô tô 77H8-1089 của anh Huỳnh Ngọc Q. bán cho 01 người thanh niên không rõ lai lịch nên không thu hồi được, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Q. 1.800.000 đồng theo yêu cầu của anh. Anh Lê Văn T. mua xe do bị cáo trộm cắp mà có với giá 2.200.000 đồng, xe đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo đã hoàn lại cho anh 2.200.000 đồng. Anh Q., anh T. không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng:

Xét 02 chiếc chìa khóa đang thu giữ bị cáo nhặt trên đường sau đó giữ lại làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T. 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/8/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy chùm chìa khóa có gắn 01 chìa khóa khắc chữ “YAMAHA” dài khoảng 06cm, chuôi màu đen; 01 chìa khóa khắc chữ “HONDA” dài khoảng 06cm, chuôi màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Q.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

